



BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ KẾ TOÁN THÁNG 03



Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

CHÍNH SÁCH THUẾ

- Công văn 2992/CTB DU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về thuế nhà thầu đối với dịch vụ môi giới bán hàng tại nước ngoài ban hành ngày 04/03/2025.
- Công văn 1930/CTH DU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về chính sách thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 06/03/2025.
- Công văn 712/CTYBA-TTHT của Cục Thuế tỉnh Yên Bái về giao dịch liên kết ban hành ngày 11/03/2025.
- Công văn 09/CCTKV.XX-QLDN của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang về chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế ban hành ngày 12/03/2025.
- Công văn 159/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo hoạt động chuyển nhượng vốn ban hành ngày 14/03/2025.
- Công văn 169/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 17/03/2025.
- Công văn 351/CT-CS của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 28/03/2025.

HÓA ĐƠN GTGT

- Công văn 522/CTDNO-TTHT của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông về hóa đơn điện tử và hồ sơ khai thuế đối với cá nhân đăng ký kinh doanh ngày 03/03/2025.
- Công văn 884/CTBTR-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bến Tre về việc xuất hóa đơn điện tử ban hành ngày 13/03/2025.
- Công văn 143/CT-CS của Cục Thuế về hóa đơn ban hành ngày 14/03/2025.
- Công văn 326/CT-CS của Cục Thuế về hóa đơn ban hành ngày 27/03/2025.

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.



CHÍNH SÁCH THUẾ



Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 2992/CTB DU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về thuế nhà thầu đối với dịch vụ môi giới bán hàng tại nước ngoài ban hành ngày 04/03/2025.

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại khoản 1 Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

“Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

“Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết gửi Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

+ Tại khoản 4 Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng:

“4. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp dịch vụ dưới đây cho tổ chức, cá nhân Việt Nam mà các dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài:

...

- Môi giới: bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ ra nước ngoài;

Căn cứ các quy định nêu trên, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Trường hợp nếu Công ty ký hợp đồng thuê người nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) để thực hiện dịch vụ môi giới để bán sản phẩm của Công ty tại thị trường nước ngoài thì dịch vụ môi giới này của nhà thầu nước ngoài không thuộc đối tượng chịu thuế tại Việt Nam theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC nêu trên.



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 1930/CTHDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về chính sách thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 06/03/2025

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam; quy định:

- Điều 1. Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.

....

Căn cứ quy định tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

“Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất.

...



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**

Công văn 1930/CTHDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Hải Dương về chính sách thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 06/03/2025

9. Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, cơ sở kinh doanh được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định, trừ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. ”

Căn cứ Khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và quản lý thuế; quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**

Công văn 712/CTYBA-TTHT của Cục Thuế tỉnh Yên Bái về giao dịch liên kết ban hành ngày 11/03/2025.

Tại khoản 1, khoản 3, Điều 2 và khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết quy định:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là người nộp thuế) là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại điều 5 Nghị định này.

...

3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc áp dụng quy định về quản lý thuế đối với giao dịch liên kết.

Điều 5. Các bên có quan hệ liên kết

1. Các bên có quan hệ liên kết (sau đây viết tắt là “bên liên kết”) là các bên có mối quan hệ thuộc một trong các trường hợp:

a) Một bên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào bên kia;

b) Các bên trực tiếp hay gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư của một bên khác.

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**

Công văn 712/CTYBA-TTHT của Cục Thuế tỉnh Yên Bái về giao dịch liên kết ban hành ngày 11/03/2025.

2. Các bên liên kết tại khoản 1 điều này được quy định cụ thể như sau:

- a) Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia;
- b) Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp;
- c) Một doanh nghiệp là cổ đông lớn nhất về vốn góp của chủ sở hữu và nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 10% tổng số cổ phần của doanh nghiệp kia;

...”

Căn cứ vào các quy định trên, việc góp vốn vào Công ty cổ phần Filler Masterbatch nếu đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ thì thuộc trường hợp giao dịch liên kết. Đề nghị Công ty căn cứ văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện đúng quy định.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



CHÍNH SÁCH THUẾ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 09/CCTKV.XX-QLDN của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang về chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế ban hành ngày 12/03/2025.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 5 và khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 1, khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Căn cứ các quy định trên, theo nội dung trình bày, đến ngày 31/12/2024 Công ty có khoản vốn vay tại Vietinbank lớn hơn 25% vốn góp của chủ sở hữu và chiếm trên 50% tổng dư nợ tất cả các khoản nợ trung và dài hạn, nên thuộc quan hệ liên kết theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ; đồng thời có giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP. Do đó việc xác định lãi tiền vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của Công ty thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020.

Chi phí lãi vay không được trừ từ năm 2020 đến 2023, Công ty thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 20/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ:

“Trường hợp, tại kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, năm 2021, năm 2022 và năm 2023, doanh nghiệp đi vay chỉ có quan hệ liên kết với tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và doanh nghiệp đi vay với bên cho vay hoặc bảo lãnh thuộc trường hợp quy định tại điểm d.1 và điểm d.2 khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định này, có giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và có chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thì kể từ kỳ tính thuế năm 2024 thực hiện như sau:

2. Trường hợp doanh nghiệp có quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định này thì chi phí lãi vay không được trừ và chưa được chuyển sang các kỳ tính thuế tiếp theo thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP”.



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**

Công văn 159/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp theo hoạt động chuyển nhượng vốn ban hành ngày 14/03/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 quy định:

“Điều 14. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn

1. Phạm vi áp dụng:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của doanh nghiệp đã đầu tư cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp). Thời điểm xác định thu nhập từ chuyển nhượng vốn là thời điểm chuyển quyền sở hữu vốn.

Trường hợp doanh nghiệp bán toàn bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản thì kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản và kê khai theo tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp (mẫu số 08) ban hành kèm theo Thông tư này.”

Căn cứ quy định nêu trên, Cục Thuế nhất trí với đề xuất của Chi cục Thuế khu vực XX tại công văn số 153/CTKGI-TTKT1 ngày 06/02/2025: Thu nhập của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Phú Quốc nhận được do bán toàn bộ Công ty TNHH 1 thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu dưới hình thức chuyển nhượng vốn có gắn với bất động sản kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hoạt động chuyển nhượng bất động sản đối với toàn bộ giá trị chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng.

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



CHÍNH SÁCH THUẾ

Công văn 169/CT-CS của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 17/03/2025

Căn cứ Điều 3 Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013 của Quốc hội quy định về giải thích từ ngữ.

Căn cứ Điều 33 Luật Khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/06/2013 của Quốc hội quy định về phân loại hợp đồng khoa học và công nghệ.

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội quy định về đối tượng chịu thuế.

Căn cứ Điều 10, Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất 5% và thuế suất 10%.

Do Cục Thuế tỉnh Tiền Giang (trước đây) không cung cấp hợp đồng và tài liệu liên quan, đề nghị Chi cục Thuế khu vực XVII căn cứ các quy định hướng dẫn nêu trên để xác định trường hợp Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao Cát Tường thực hiện dịch vụ khoa học và phát triển công nghệ theo hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ thì thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% theo quy định tại khoản 15 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**CHÍNH SÁCH
THUẾ**

Công văn 351/CT-CS của Cục Thuế về thuế giá trị gia tăng ban hành ngày 28/03/2025

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TTĐB và Luật Quản lý thuế quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT;

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ) quy định đối tượng không chịu thuế;

Căn cứ khoản 1 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT;

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế suất 10%;

Căn cứ khoản 4, khoản 16 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 quy định về chế biến thực phẩm và sơ chế thực phẩm.

Về thuế GTGT đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản, Bộ Tài chính đã có công văn số 7062/BTC-TCT ngày 29/5/2014 hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



HÓA ĐƠN

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 522/CTDNO-TTHT của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông về hóa đơn điện tử và hồ sơ khai thuế đối với cá nhân đăng ký kinh doanh ban hành ngày 03/03/2025

- Đối với các chứng từ chi để xác định chi phí được trừ đối với cộng tác viên dịch vụ bán hàng và thu nợ được hưởng hoa hồng đã đăng ký hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ 100 triệu đồng/ năm trở xuống
 - Căn cứ Điều 2, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;
 - Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC)
- Về việc sử dụng hóa đơn điện tử của hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký nộp thuế theo từng lần phát sinh
 - Trường hợp Hộ, cá nhân kinh doanh có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.
 - Trường hợp hộ, cá nhân kinh có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh (không đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử với cơ quan thuế) thì Cơ quan Thuế thực hiện cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.
 - Hồ sơ hóa đơn điện tử do Cơ quan thuế cấp theo từng lần phát sinh.

Tại khoản 1 Điều 12 Quyết định số 1447/QĐ-TCT ngày 05/10/2021 của Tổng cục Thuế về việc ban hành quy trình quản lý hóa đơn điện tử.



HÓA ĐƠN



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 522/CTDNO-TTHT của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông về hóa đơn điện tử và hồ sơ khai thuế đối với cá nhân đăng ký kinh doanh ban hành ngày 03/03/2025

- Nơi nộp hồ sơ hóa đơn điện tử do Cơ quan Thuế cấp theo từng lần phát sinh tại Chi cục Thuế quản lý nơi hộ, cá nhân kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh đối với hộ, cá nhân kinh doanh có địa điểm kinh doanh cố định hoặc tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú; nơi hộ, cá nhân đăng ký kinh doanh đối với hộ, cá nhân kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định theo quy định tại tiết c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thời hạn nộp hồ sơ để cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh.

Cục Thuế đề nghị Trung tâm kinh doanh VNPT Đắk Nông căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định thời điểm lập hóa đơn và khoản 3 Điều 12 thông tư số 40/2021/TT-BTC về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế để thực hiện.

Cục Thuế hướng dẫn để người nộp thuế nghiên cứu văn bản pháp luật nêu trên và thực hiện.

3. Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân kinh doanh không trọn năm tính thuế

Trường hợp trong năm dương lịch, cá nhân kinh doanh không trọn năm tính thuế thì việc xác định thu nhập để cung cấp hóa đơn căn cứ vào doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

4. Trường hợp Trung tâm kinh doanh VNPT Đắk Nông ký hợp đồng dịch vụ với cá nhân đang đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Tại khoản khoản 3 Điều 188 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020

Từ quy định trên, đề nghị Trung tâm kinh doanh VNPT Đắk Nông căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện.



HÓA ĐƠN

Công văn 884/CTBTR-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bến Tre về việc xuất hóa đơn điện tử ban hành ngày 13/03/2025

Căn cứ Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ quy định:

“...Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này, trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử thì phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này...”

Tại Điểm d, Khoản 7, Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng, quy định:

“... Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

...

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

**HÓA ĐƠN**

Công văn 884/CTBTR-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bến Tre về việc xuất hóa đơn điện tử ban hành ngày 13/03/2025

7. Các trường hợp khác:

Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế trong các trường hợp sau:

...

d) Các khoản thu hộ không liên quan đến việc bán hàng hóa, dịch vụ của cơ sở kinh doanh;... ”.

Căn cứ vào các quy định vừa nêu trên, theo như trình bày Công ty TNHH Hoàng Vũ vương mắc về việc xuất hóa đơn điện tử đối với khoản thu nhập từ tiền thưởng, hỗ trợ trong hoạt động phân phối hàng hóa của Công ty CP Sữa Việt Nam chi cho các điểm bán lẻ (hộ kinh doanh). Cục Thuế trả lời theo nguyên tắc như sau:

+ Trường hợp Công ty TNHH Hoàng Vũ phát sinh khoản thu hộ không liên quan đến hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì Công ty TNHH Hoàng Vũ thuộc trường hợp không phải xuất hóa đơn, không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT mà chỉ lập chứng từ thu, chi theo quy định tại điểm d Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp đơn vị sử dụng hóa đơn không đúng quy định sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Đề nghị Công ty TNHH Hoàng Vũ nghiên cứu các quy định pháp luật thuế, các quy định có liên quan và căn cứ thực tế phát sinh tại đơn vị để thực hiện đúng quy định.

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



HÓA ĐƠN

Công văn 143/CT-CS của Cục Thuế về hóa đơn ban hành ngày 14/03/2025

Cục Thuế nhận được công văn số 70074/CTHN-TTKT6 ngày 31/12/2024 của Cục Thuế TP. Hà Nội (nay là Chi cục Thuế khu vực I) về hóa đơn. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về thời điểm lập hóa đơn.

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 37 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 quy định đóng phí bảo hiểm nhân thọ;

Căn cứ điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều 41 Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 01/11/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thời điểm ghi nhận doanh thu bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe;

Căn cứ quy định nêu trên và theo nội dung trình bày tại công văn số 70074/CTHN-TTKT6, đề nghị Chi cục Thuế khu vực I căn cứ hồ sơ, tài liệu thực tế của doanh nghiệp để xác định thời điểm lập hóa đơn theo nguyên tắc tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP:

Thời điểm lập hóa đơn đối với hoạt động bảo hiểm là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp hoạt động bảo hiểm có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

**HÓA ĐƠN**Website: <http://asa-audit.com/>Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2024 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 326/CT-CS của Cục Thuế về hóa đơn ban hành ngày 27/03/2025

Cục Thuế nhận được công văn số 28/CTHUE-TTKT3 ngày 10/1/2025 và công văn số 111/CTHUE-TTKT3 ngày 6/2/2025 của Cục Thuế thành phố Huế (nay là Chi cục Thuế khu vực XII) về hóa đơn. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 2, Điều 4 và Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ quy định đối tượng áp dụng; nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ; loại hóa đơn;

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 79 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về thanh lý hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất;

Căn cứ Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính) hướng dẫn về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ;

Liên quan đến sử dụng hóa đơn đối với trường hợp doanh nghiệp chế xuất thanh lý tài sản vào thị trường nội địa, Tổng cục Thuế đã có công văn số 2312/TCT-CS ngày 08/6/2023 trả lời các Cục Thuế: Tiền Giang, Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Bình Dương (bản photocopy kèm theo).

Liên hệ với chúng tôi

Ông Đỗ Quốc Việt

Chủ tịch HĐQT ASAC Consultant
Chủ tịch HĐQT ASA audit
+84 919 858 626
vietsdq.audit@gmail.com

Ông Phạm Văn Biện

Phó Tổng Giám đốc
+84 943 388 828
phamvanbien2807@gmail.com

Ông Lê Đức Minh

Phó Tổng Giám Đốc
+84 915 025 044
leducminhkh@gmail.com

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Phó Tổng Giám Đốc
+84 931 236 226
hungnm.asa@gmail.com

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3858 1122

Hotline: 09 7458 5626

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)

Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2021 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á